TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST- HNGĐ ngày 06/11/2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn:** Anh Trần Khắc K, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim D và anh Trần Khắc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Kim D và anh Trần Khắc K cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/01/2020 và Trần Khắc K1, sinh ngày 20/12/2022. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Kim D và anh Trần Khắc K, giao các cháu Trần Ngọc Bảo T và Trần Khắc K1 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D, anh K được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh K và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D, anh K mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0002657 ngày 06/11/2025 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Trần Thị Kim D 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- THADS Ninh Bình;
- UBND xã Trần Thương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tươi